



ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGŦN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



DUTY, HONOR, SACRIFICE

IT IS SOMETIMES SAID THAT HEROES ARE HARD TO FIND.
PEOPLE WHO UNDERSTAND THE MEANING OF DUTY, HONOR
AND COUNTRY NEED TO LOOK NO FURTHER
THAN THOSE WHO FIGHT FOR
FREEDOM AND DEMOCRACY.

TỔ QUỐC - DANH DỰ - TRÁCH NHIỆM

NGƯỜI TA THƯỜNG NÓI KHIÒ MÀ TÌM RA CÁC VỊ ANH
HÙNG, HIỆNG, DAN HIỆU ĐƯỢC Ý NGHĨA CỦA TỔ
QUỐC, DANH DỰ VÀ TRÁCH NHIỆM. TỰ KHÔNG CẦN
TÌM ĐÀU XA HƠN NHỮNG NGƯỜI ĐÀ VÀ DAN CHIẾN
ĐÀU CHO TỰ DO VÀ DÂN CHỦ.

116

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

Các Niên Trưởng, Các Sĩ Quan Quân Sự Vụ và Văn Hoá Vụ, CSVSQ, quý phu nhân, các anh chị Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, các Chiến Hữu, Thân Hữu, các Mạnh Thường Quân, đã đóng góp bài vở, tài chánh, và công sức để thực hiện

TẬP SAN ĐA HIỆU 116

Phát Hành Tháng 5 Năm 2019.

QUAN NIỆM VÀ QUY ĐỊNH CỦA ĐA HIỆU

* * *

A. QUAN NIỆM:

Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan TVBQGVN, là gạch nối giữa các cựu SVSQ, giữa các Hội Võ Bị địa phương, giữa thế hệ đi trước cha anh và những thế hệ kế thừa, đại diện là các Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, trên toàn thế giới. Đa Hiệu cũng là nơi để mọi người cùng chiến tuyến chia sẻ quan điểm, lập trường chống Cộng đến các chiến hữu, thân hữu, các độc giả cùng chung lý tưởng.

B. QUY ĐỊNH:

Để thực hiện được mục tiêu kể trên, chúng tôi mong mỗi sẽ nhận được bài vở, như các bút ký, thơ văn qua nhiều đề tài, đặc biệt liên quan đến chiến trường xưa, đến Võ Bị. Khi chọn đăng, chúng tôi sẽ theo một số quy định cụ thể, như sau:

1. Không nhận bài viết có nội dung tuyên truyền, cổ vũ cho chế độ và chủ thuyết Cộng Sản, đặc biệt là Cộng Sản VN.

2. Không nhận các bài viết có nội dung đả kích hay bôi nhọ cá nhân trong hay ngoài tập thể Võ Bị, trừ lý do rất đặc biệt. Những bài này cần chính xác và có tài liệu dẫn chứng.

3. Xin ghi rõ bút hiệu, tên thật, địa chỉ email, số phone,... để toà soạn khi cần có thể liên lạc.

4. Khi gửi các sáng tác cho toà soạn, có thể đính kèm qua email, qua bu rui điện, hoặc qua CD. Có thể dùng các nhu liệu tiếng Việt như: VNI, UNIKEY, hay các nhu liệu dùng Unicode. Có thể đánh máy không dấu, hoặc viết tay.

5. Ban Biên Tập xin được phép cắt bỏ hay sửa chữa các bài viết, miễn không làm thay đổi nội dung.

6. Ban Biên Tập sẽ quyết định chọn đăng hay không những bài đã đăng ở báo khác, hay trên các trang web.

TỔNG HỘI CỨU SINH VIÊN SĨ QUAN TVBQGVN
TẬP SAN ĐA HIỆU
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN



TỔNG HỘI TRƯỞNG, KIỂM CHỦ NHIỆM
CSVSQ NGUYỄN VĂN THIẾT, K18
Email: nguyenvthiet@aol.com

* * *

CHỦ BÚT:

CSVSQ ĐỖ MẠNH TRƯỜNG, K23

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ, KIỂM THỦ QUỸ:

CSVSQ TRẦN TRÍ QUỐC, K27
tran27147@yahoo.com

* * *

PHÁT HÀNH:

Hội CSVSQ TVBQGVN Nam California, Hoa Kỳ.
Hội Trưởng: CSVSQ NGUYỄN PHƯỚC ÁI ĐÌNH, K26

* * *

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN:

DA HIEU MAGAZINE
P.O. Box 8628
Fountain Valley, CA 92728

E-mail Tòa Soạn Đa Hiệu: dahieu2016@gmail.com

* * *

WEBSITE CỦA TỔNG HỘI CSVSQ/ TVBQGVN

<http://tvbqgvn.org>
<https://tapsandahieu.cf/>

Group Vô Bị Việt Nam:

vobivietnam@yahoo.com

Mục Lục

STT	Đề Tựa	Tác Giả	Trang
1	Phản Đầu		
2	Thư Tổng Hội Trưởng	Nguyễn Văn Thiệt	6
3	Thơ Ngũ Hồ Tướng	Nguyễn Minh Thanh	10
4	“Anh Hùng Tử,...”	Tường Thúy	17
5	Mỹ Vẫn Chưa Thay Đổi	Nguyễn Đạt Thịnh	36
6	Vĩnh Biệt Pleiku.	Lê Quốc Toàn	42
7	Vui Buồn Đời 81	Phan Anh Tuấn	49
8	Thơ Giác Mơ Trâu Ngựa	Phạm Kim Khôi	60
9	Đêm Lâm Viên Washington	TeaLan	61
10	Cờ Vàng Phủ Láy Giá Gương	Võ Ý	65
11	Biển Cô Lịch Sử VNCH	Đặng Kim Thu	76
12	Đại Tá Nguyễn Hữu Thông	Nguyễn Đức Thu	93
13	Ngày Tháng Sau Cùng...	Tô Văn Cấp	103
14	Thơ Không Đề	Đặng Đức Ý	114
15	Hai Chuyến Xe Sớm Mai	Võ Công Tiên	115
16	Sao Mùa Xuân Lá Vắn Rơi?	Thu Nga	117
17	Trận Đánh Cuối Cùng	Trần Ngọc Toàn	130
18	Thơ Tấm Áo Ngâm Ngùi	Nguyễn Thị Sáng Trăng	135
19	Ký ức Còn Nhớ Mãi.	Võ Minh Hòa	136
20	Ngấn Gợn Về TVBQGVN	Đặng Đình Liêu	149
21	Lặng Lẽ Bên Đồi	Song Vũ	157
22	Mẹ Tôi	Cao Xuân Thanh Ngọc	170
23	Thơ Tâm Tình...	Nguyễn Trần	178
24	Ngày 30-4 lần thứ 44	Trần Kim Bảng	181
25	Tuổi Thơ và Ước Vọng	Trần Văn Hồ	190
26	Quyết Đấu Tranh	Minh Nguyệt	199
27	Mừng Xuân	Đỗ Nguyễn Nhật Khai	204
28	Những Người Lính Già	Hạ Bá Chung	207
29	Những Tâm Tình Góp Nhặt	Lê Văn Điền	217
30	Nén Hương Lòng	Nguyễn Diễm Nga	225

31	Phước Long...	Lê Đắc Lực	231
32	Thơ Người Trai Biệt Động	Nguyễn T Huyền Nga	247
33	Giờ Thứ 25	Trần Châu Giang	249
34	“Through Our Eyes...”	Phạm Văn Hòa	258
35	Trận Ấp Bắc	Tổ Quyên	266
36	Chiều Buồn Biên Giới	Vi Vân	280
37	Trường Võ Bị Thân Yêu...	Trần Xuân Hiện	299
38	Anh Niên Trưởng Đáng Nhớ.	Trần Văn Trữ	308
39	Thơ Những Ngày Vui Xưa	Hữu Hiền	312
40	Thư Mời Dự Đại Hội Khóa 26	Nguyễn P. Ái Đình	314
41	Bạn Hữu Đọc “Nửa Đường” của Tô Văn Cấp		317
42	“Cây Mùa Xuân 2019”	Hoàng Như Cầu	324
43	Báo Cáo Tài Chánh	Trần Trí Quốc	326
44	Trả Lời Thư Tín	Đỗ Mạnh Trường	334
45	Phân Ưu		339



ĐA HIỆU SỐ 116

Phát Hành Tháng 5 - 2019

TƯỜNG NIỆM THÁNG TƯ ĐEN

Đa Hiệu phát hành định kỳ, mỗi năm 3 số, vào các tháng 1, 5, 9. Đa Hiệu số 116 đã được phát hành vào tháng 5, 2019.

Rất mong quý vị cộng tác viên đóng góp bài vở cho
Đa Hiệu số 117, trước ngày 1 tháng 8 năm 2019.



LÁ THƯ TỔNG HỘI

Garden Grove, ngày 10 tháng 4 năm 2019

Kính thưa quý Niên Trưởng,
Kính thưa quý Phụ Nhân, quý chị Phụ nữ Lâm Viên,
Thưa quý bạn Đồng môn Cựu SVSQ/ TVBQGVN và các
cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu,

Hàng năm, cứ đến mùa Xuân, không ai trong chúng ta lại có thể quên năm Mậu Thân 1968 ở Huế. Ai cũng biết đã có hàng ngàn dân vô tội bị thảm sát. Nghe, đọc, nhìn thấy hình ảnh dù có thể thảm đến đâu cũng không thể cảm thấy được cái đau của người trong cuộc. Có buồn, có thương cũng không thể nếm được cái chua xót, cái khùng khiếp của người bị trói tay, bị xô xuống hố, bị chôn sống. Lòng tin nào có thể giải đáp được nỗi kinh ngạc của một người sinh viên khi thằng bạn vừa uống cà phê với mình hôm qua, hôm nay mang băng đỏ chĩa súng vào ngực mình bóp cò. Tính cách man rợ của Cộng Sản đã làm chai đá tình người, và sinh mạng của người đồng loại đã trở thành đồ chơi cho kẻ tin vào dối trá.

Bảy năm sau, tháng 3 năm 1975, Quân Đội miền Nam, tuy bị Đồng Minh cắt đứt mọi viện trợ, vẫn giữ được những cứ điểm then chốt để bảo vệ cho người dân trong nhiệm vụ Bảo Quốc An Dân. Nhưng rồi như một định mệnh oan nghiệt đổ ập xuống Quê Hương đầy khổ nạn, cơn sóng cuối cùng của ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã dập nát tất cả. Trong cơn hoảng loạn, con người không còn đủ sáng suốt để phân biệt hay lựa chọn giữa đúng và sai, giữa phải và trái, sống và chết... Người ra đi thì lưu lạc khắp nơi, người ở lại thì bị tù đầy hay làm nô lệ cho một giai cấp thống trị mới. Chúng ta đã mất tất cả, không chỉ là Quân Đội, không chỉ là Chế Độ, mà là cả Quốc Gia, cả Đạo

Lý, Tình Cảm, Văn Hoá. Những bản kịch đối trá được dựng lên khắp nơi làm xói mòn niềm tin, luân lý, đạo đức. Không còn ai tin ai kể cả cha mẹ với con cái, anh em trong gia đình, hay thân tộc đối với nhau.

Trong cái vô cùng đau đớn ấy, một góc cạnh hào hùng của các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc chiến vô vọng vào những ngày cuối cùng của miền Nam được tỏ hiện. Đã có những cấp chỉ huy, khi đơn vị đã đến được khu an toàn, đã quay lại tìm những đứa con thất lạc của mình, để rồi cùng chết với đồng đội hay bị bắt làm tù binh. Đã có những đơn vị trưởng từ chối di tản khi thuộc cấp của họ không được an toàn di tản trước. Hành động của họ được trả giá bằng hàng chục năm lao tù trong các trại tập trung “cải tạo”.

Đã có những cấp chỉ huy, công chức, cảnh sát, quân nhân các cấp, tự sát, cá nhân hay tập thể, hoặc với cả gia đình để chứng tỏ khí tiết của mình khi bất lực không bảo vệ được Đất Nước. Họ không cứu nổi đơn vị, không cứu nổi quê hương, nhưng tinh thần trách nhiệm, tinh đồng đội của họ là những viên ngọc, là chất men, là hạt giống. Tất cả, dù đã rơi vãi trong hoang tàn và đổ nát, vẫn được trân trọng giữ gìn trong tâm tưởng của những người lính, người dân miền Nam còn giữ được căn tính của mình. Những hạt giống, chất men đó được truyền đạt lại và đang nảy mầm, phát triển trong tim óc của các thế hệ nối tiếp ở trong nước, hay khắp nơi ở hải ngoại dù các thế lực đối trá đang cố gắng hết sức để tiêu diệt...

Hoàn cảnh dân Việt Nam cũng giống như hoàn cảnh dân Do Thái ở thập niên 60 sau Công Nguyên, khi Đế Quốc La Mã chiếm hết Đất Hứa và người Do Thái không còn quê hương. Số người ở lại thì bị bắt làm nô lệ, số vượt thoát được thì phân tán tản mác khắp nơi

Năm 1949, sau 2,000 năm lưu lạc, dân Do Thái đã trở về lại quê cũ của mình. Còn giữ được căn tính của dân tộc thì còn Đất Hứa.

Cá hồi phải bỏ nơi sinh ra vì nơi đó quá cạn không thể phát triển được, nhưng nó trở về chôn cũ vì nó còn biết cội nguồn.

Chim én phải rời tổ ấm vì mùa Đông khắc nghiệt, nhưng khi mùa Xuân đến, nó trở về nơi ở cũ vì nó không quên nó là con chim én.

Còn chúng ta thì sao?

Chúng ta bị chia cắt, phân tán, bị bôi lọ, bị nhục mạ, sống lưu vong khắp nơi, mất tất cả, nhưng không ai lấy được của chúng ta lòng tin, danh dự, và lòng tự trọng. Nếu chúng ta biết thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của anh em để không phê phán, chê trách những quyết định hành vi anh em mình trong hoàn cảnh khó khăn, trong tuyệt vọng, mở rộng vòng tay để yêu thương và tha thứ thì hạnh phúc đang ở trong tầm tay của chúng ta. Nếu chúng ta dừng tiếp tay phổ biến những tin tức sai lạc, những bản kịch cố ý bôi xấu anh em, bôi xấu dân tộc mình thì chúng ta chưa mất hy vọng.

Ở tuổi “Bảy Mươi xưa nay hiếm người có được” (Thất Thập Cổ Lai Hy), chúng ta là những chiếc lá của mùa Thu đang lung lay trước gió. Chỉ trong thời gian ngắn ngủi 8 tháng vừa qua, đàn chim Võ Bị đã tiễn đưa hơn sáu mươi CÁNH CHIM LÌA ĐÀN. Sự mất mát đó không có gì thay thế được, trừ Tinh Thần Võ Bị sẽ được lưu truyền qua các thế hệ kế tiếp.

Thời gian có ngắn, có dài, nhưng người Do Thái không quên ngày Lễ Vượt Qua nên đã chiếm lại được Đất Hứa. Con cá hồi vẫn quay về bến nước cũ vì nó không quên cội nguồn. Con chim én trở lại mái hiên xưa, dù có nhỏ hẹp nó cũng không tranh dành, vì nó biết con chim làm tổ bên cạnh nó cũng là con chim én. Chúng ta không để mất truyền thống, tình tự, lòng tự trọng, và danh dự của mình để biết yêu thương và tôn trọng nhau thì đó là niềm hy vọng và hạnh phúc không bao giờ mất.

Mỗi năm, ngày 30 tháng 4 đến, có nên chăng, mỗi chúng ta dành một khoảng thời gian ngắn để nhớ lại niềm đau cũ,

niềm đau của tình người đã mất, niềm đau của chai đá, của tranh giành xâu xé nhau, niềm đau của tuyệt vọng khi mất Quê Hương? Tưởng nhớ chuyện cũ, không phải để trách cứ ai hay trách cứ quá khứ đau thương của Dân Tộc, nhưng cũng để đừng bi quan; vì bên cạnh những đau thương đó chúng ta vẫn có những gương sáng đáng tự hào, những sức sống mãnh liệt vươn lên từ đổ nát và luôn hy vọng để đừng làm mất đi những gì chúng ta đang có. Niềm tin, tình yêu, danh dự, và lòng tự trọng, những thứ mà không ai có thể lấy được của chúng ta.

Xin chúc bình an và niềm vui đến với mọi tâm hồn thiện chí.

Trân trọng kính chào quý Niên Trưởng, quý Chị, quý anh em Đồng Môn CSVSQ/ TVBQGVN, và các cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

TM. Ban Chấp Hành Tổng Hội
Tổng Hội Trưởng TH/CSVSQ/ TVBQGVN
kiêm Chủ Nhiệm Tập San Đa Hiệu



CSVSQ Nguyễn Văn Thiệt, Khoá 18

TỔ QUỐC GHI ƠN



VIỆT NAM CỘNG HOÀ
Ngũ Hồ Tướng,
Nước Mất, Mất Theo Nước!!

Nguyễn Minh Thanh, K22, căn tác,

* * * *

Thiếu Tướng NGUYỄN KHOA NAM
(Tư Lệnh Quân Đoàn IV - Quân Khu 4)

Vận nước nổi trôi đến bước cùng
Tướng Quân thà chết với non sông
Tang bồng xếp lại... hoa dù đỏ
Khí tiết vang theo... tiếng súng đồng

*Đất Việt xót thương cây rũ lá... !
Sông Hương tiếc nhớ nước khô dòng...!
Nghiêm mình kính cẩn trang trung liệt
Gương sáng muôn đời... sóng Cửu Long...!*

Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam (1927-1975), sinh tại Đà Nẵng, nguyên quán ở làng An Cựu Tây, Hương Thủy, Thừa Thiên, con ông Nguyễn Khoa Túc và bà Tôn Nữ Ngọc Cẩn.

Ông theo học khóa 3 Đống Đa tại trường Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức, khai giảng ngày 1 tháng 4 năm 1953. Ngày 1 tháng 12 cùng năm, ông tốt nghiệp với cấp bậc thiếu úy.

Gia nhập binh chủng Nhảy Dù, ông được cử làm một trung đội trưởng thuộc Đại Đội 1, Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù, và tiến dần lên đến Tư Lệnh Phó Sư Đoàn Nhảy Dù. Chuyển qua Bộ Binh, ông làm Tư Lệnh SĐ7 BB. Chức vụ sau cùng của ông là Tư Lệnh Quân Đoàn IV - Quân Khu 4, tại Cần Thơ.

Sáng ngày 1 tháng 5, Ông vận quân phục đại lễ của quân đội bước vào phòng làm việc. Khoảng 6 giờ 30 sáng, ông đã dùng súng Browning bắn vào màng tang tự sát tại chiếc ghé làm việc trong tư dinh.

Tro cốt của Ông được thờ ở Chùa Quảng Hương Già Lam, đường Lê Quang Định số 498/11 Phường 1, Gò Vấp, Sài Gòn.

* * *

Thiếu Tướng PHẠM VĂN PHÚ (Tư Lệnh Quân Đoàn II - Quân Khu 2)

Người xứ Hà Đông gốc Nhảy Dù
Dấu chân dày dạn các quân khu
Điện Biên kịch chiến rừng xơ xác
Lào Hạ giao tranh khói mịt mù
Tây Huế bảo toàn an một thuở
Ban Mê thất thủ hận... nghìn thu...!
Nghiêng bầu độc dược... hồn bay bổng
Mây trắng trời xanh... biệt Cảnh Dù...!!

Thiếu Tướng Phạm Văn Phú (1928-1975), sanh tại Hà Đông, gốc Nhảy dù. Ông xuất thân từ trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt khoá 8, giữa năm 1952

Tại chiến trường Điện Biên Phủ vô cùng sôi động, ở cấp bậc trung úy ông đã chỉ huy một đại đội của Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù. Sau hơn một hơn tháng giao tranh ác liệt với Việt Minh,

ngày 16 tháng 4 Ông được thăng cấp đại úy tại mặt trận khi vừa đúng 25 tuổi.

Ngày 7/5/1954, Điện Biên Phủ thất thủ, ông bị địch quân bắt giam. Sau 20/7/1954 (Hiệp định Genève), Ông được trao trả và tiếp tục ở trong quân lực VNCH.

Ông trải qua nhiều đơn vị chiến đấu. Chức vụ sau cùng của ông là Tư Lệnh Quân Đoàn II - Quân Khu 2, đồn trú tại Pleiku.

Sáng ngày 29 tháng 4 tại tư dinh ở Sài Gòn, Ông tự sát bằng một liều Choloroquine cực mạnh. Bị hôn mê đến 11 giờ 15 trưa ngày 30 tháng 4, Ông tỉnh lại thều thào hỏi phu nhân về hiện tình chiến cuộc. Khi được biết Dương Văn Minh đã ra lệnh cho toàn thể Quân lực Việt Nam Cộng Hòa buông súng đầu hàng, Ông liền nhắm mắt từ trần!!

* * *

Chuẩn Tướng LÊ VĂN HƯNG (Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV - Quân Khu 4)

Núi sông nghiêng ngửa phận làm trai
Quân ngũ tòng chinh chí miệt mài
Dũng lược U - Minh xung trận địa
Kiên cường An - Lộc phá trùng vây
*Cờ tàn... sông núi ngùi ly biệt
Vận mạt... anh hùng ngậm đắng cay
Phòng ngu... kinh hoàng vang tiếng súng
Ngoài trời đêm quạnh... ánh sao bay...*

Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng (1933 - 1975), người Học Môn, Gia Định, mồ côi cha. Ông theo học khóa 5 Sĩ Quan Dự Bị tại trường Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức năm 1954, tốt nghiệp cấp bậc thiếu úy.

Ra trường Ông giữ những chức vụ tác chiến. Có lúc ông chuyển sang hành chánh: Trưởng ty Cảnh Sát, rồi quận trưởng,

trình trưởng... Sau, ông được chuyển qua Bộ Binh làm Tư Lệnh SĐ5/ BB, căn cứ Lai Khê, Bình Dương. Tháng 3 năm 1972, Ông được thăng cấp chuẩn tướng.

Sau cuộc chiến “Mùa Hè Đỏ Lửa” 1972, Ông được thăng thưởng tại mặt trận Đệ Tam Đảng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với nhành dương liễu, và Huy Chương Đặc Biệt “Bình Long Anh dũng”.

Chức vụ sau cùng của Ông là Tư Lệnh Phó Quân Đoàn IV - Quân Khu 4 tại Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Ông tự sát bằng súng lục bắn vào tim lúc 20 giờ 45. Trước khi tự sát, Ông nói:

- ”Tôi bằng lòng chọn cái chết. Tướng mà không giữ được nước, không bảo vệ được thành, thì phải chết theo thành.”

* * *

Chuẩn Tướng TRẦN VĂN HAI (Tư Lệnh Sư Đoàn 7 BB)

Hải đăng toả sáng giữa sương mù
Liên chính kiêu hùng dũng trí mưu
Trình Trưởng Phú Yên nhiều mến mộ
Chỉ Huy Cảnh Sát lúc cương nhu

*Khe Sanh tuyến lửa: - thăm binh sĩ**

Trận địa Chư Pao: - diệt giặc thù

Nước mắt ngậm ngùi... khai... độc dược

Phương danh trắng chiếu... rạng ngàn thu...!!

Chuẩn Tướng Trần Văn Hai (1925-1975) là người Gò Công trong gia đình điền chủ. Ông theo học khóa 7 Ngô Quyền tại Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt, khai giảng ngày 1 tháng 5 năm 1952

Trong đời binh nghiệp, ông đã nắm giữ những chức vụ tiểu đoàn trưởng, Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Huấn Luyện

Biệt động Quân Dục Mỹ, Tỉnh Trưởng tỉnh Phú Yên. Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Trung Ương, Tổng Giám Đốc Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia..., Tư Lệnh Phó Quân Đoàn II. Chức vụ sau cùng của ông là Tư Lệnh Sư Đoàn 7 Bộ Binh, tại căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho.

Trước ngày 30 tháng 4 khoảng hơn một tuần, đích thân Tổng Thống Thiệu cho máy bay riêng xuống đón Ông đi tản, nhưng Ông từ chối. Đặc biệt, Ông đã nhờ người đem tiền về cho Mẹ và báo tin dữ rồi mới tự sát...!!

Nửa đêm về sáng ngày 1 tháng 5, Ông dùng thuốc Optalidon nguyên ống 20 viên tuân tiết tại phòng làm việc!!

*Căn cứ Khe Sanh (Quảng Trị) năm 1968, ngoài đại đơn vị Mỹ, còn có Tiểu Đoàn 37 BĐQ/ VN do Đ/Úy Hoàng Phổ làm TĐT. BĐQ bố trí vòng ngoài quân đội Mỹ, hướng Đông nguy hiểm nhất. VC tấn công tuyến BĐQ nhiều lần nhưng chúng đều thất bại.

Bất chấp hiểm nguy, Đại Tá Trần Văn Hai đã tới thăm anh em tận tuyến đầu lửa đạn!!

* * *

Chuẩn Tướng LÊ NGUYỄN VỸ (Tư Lệnh Sư Đoàn 5 BB)

Chiều nghiêng thành quách đã điêu tàn
Thương tiếc anh hùng thuở dọc ngang
Cương trực thanh liêm không vị nể
Kiên trì nguy hiểm chẳng từ nan

*Can trường An - Lộc: - chờ Tank đến
Bất khuất Lai - Khê: - gác chuyện hàng
Tiếng súng sau cùng vang... vọng mãi...
Ngàn năm hương khói tưởng... linh nhan.*

Chuẩn Tướng Lê Nguyễn Vỹ (1933-1975) người Sơn Tây, thuộc gia tộc “Lê Nguyễn” danh giá. Theo học khóa 2 Lê Lợi

tại trường Võ Bị Địa Phương Trung Việt ở Huế, khai giảng năm 1951, tốt nghiệp Chuẩn úy hiện dịch.

Ông đã từng phục vụ tại đơn vị Nhảy Dù; Quận Trưởng Quận Bến Cát, tỉnh Bình Dương; tiểu đoàn trưởng, trung đoàn trưởng, Tư lệnh Phó Sư Đoàn 5 Bộ Binh.

Ngày Quốc khánh Đệ Nhị Cộng hòa 1 tháng 11 năm 1974, ông được thăng cấp Chuẩn Tướng. Ngày 7 tháng 11 cùng năm, Ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, tại Lai Khê, Bình Dương.

Ông là người hạ chiếc Xe Tăng đầu tiên của VC trong trận An Lộc 1972. Ông tổ chức “Tiểu Tổ Diệt Tăng” sẵn sàng nghênh địch và sẵn xe thiết giáp của CSBV.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi nghe Dương Văn Minh kêu gọi đầu hàng, Ông ra lệnh cho binh sĩ treo cờ trắng trước căn cứ và cho thuộc cấp giải tán. Sau đó ông dùng khẩu Beretta 6.35 bắn vào đầu tự sát tại Bộ Tư lệnh Lai Khê!!

Người nhà đã đem tro cốt của Ông về thờ trong Phủ Thờ Gia Tộc “Lê Nguyên” tại Sơn Tây.

Lời phụ Bàn:

1 - Nỗi Đau Của Người Chiến Bại:

Thế Chiến II chấm dứt với sự đầu hàng vô điều kiện của Nhật Bản. Tương truyền có rất nhiều chiến sĩ Nhật đã dũng liệt tuân tiết trong lúc ấy.

Quý Tướng Quân đã “Vũ trụ trường khang tiết nghĩa lưu”.

Đã để lại cho Quân Lực VNCH nói riêng, cho dân tộc VN nói chung nỗi niềm hãnh diện và tiếc thương vô biên, cho hậu thế ánh trăng rằm rạng rỡ thiên thu...

Quý Ngài đã theo gương:

Quý Bà Trưng, Bà Triệu... Nước mắt, mắt theo Nước...!!

Quý Ông Võ Tánh, Ngô Tùng Châu, Nguyễn Tri Phương,

Hoàng Diệu,... Thành mất, mất theo Thành...!!

Ngoài quý Tướng Quân ra,, trong sự kiện Quốc Hận 30 - 4 - 1975 còn nhiều, rất nhiều những chiến sĩ: sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ... đã “Nước mất, mất theo Nước”.

Nay, Tổ Quốc đang cơn Vận Bỉ, mong ngày Thái Dương tỏ rạng, hầu suu tầm đầy đủ tất cả những anh em phi thường ấy. Những người đã oanh liệt hoặc âm thầm lẫm liệt tuần tiết... để lập đàn tưởng niệm tôn vinh!! Mong thay...!!

Hỡi những người của lịch sử của thiên thu, xin nghiêm mình kính cẩn chào quý Anh Linh... Nguyên cầu quý Anh Linh an lạc nơi cõi vĩnh hằng.

Và xin mượn câu nói người xưa: “Nhân cố hữu tử, tử hoặc trọng u thái sơn, hoặc khinh u hồng mao”, để thay lời kết.

Ôi, Quý Liệt Vị đã xem cái chết nhẹ tựa lông chim hồng. Phương danh Quý Liệt Vị “trường khang tiết nghĩa lưu”. Anh Linh Quý Liệt Vị đã chan hoà vào...

- Những dãy núi: Trường Sơn, Thất Sơn, Bà Đen...
- Những dòng sông: Cửu Long, Đà Rằng, Dabla, Hương Giang, Mỹ Chánh, Thạch Hãn, Bến Hải...

Và trên những dãy núi ấy..., những dòng sông ấy...

Ngàn năm mây trắng vẫn còn bay... lững lơ... ngơ ngẩn... ngậm ngùi...tiếc thương...Quý Liệt Vị...!! Ôi, cao cả thay, cao quý thay!!

Bây giờ, đêm tối dần tan, bình minh đang ló dạng:

“Ngoài trời hừng sáng ban mai...

Trong lòng mơ bóng cờ bay... trập trùng...”

Georgia, 2019 - Mùa Quốc Hận!!

Tham khảo các trang Web:

- NKN, PVP, LVH, TVH, LNV...
- Thủ Khoa Huân...